ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚC THÀNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 208/TB - UBND	*Phúc Thành, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

THÔNG BÁO

Công khai quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 và ước thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XXII nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ ba phê duyệt

Căn cứ Quyết định số 4840 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Kim Thành về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 và số liệu ước thực hiện thu chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022. Bằng hình thức niêm yết tại trụ sở UBND xã Phúc Thành trong thời gian 30 ngày liên tục kể từ ngày 10/8 đến hết ngày 10/9/2022.

Gồm các mẫu biểu đính kèm:

1. Biểu số: 113/CKTC- NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

2.Biểu số: 114/CKTC- NSNN:Ước thực hiện thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 3.Biểu số: 115/CKTC- NSNN: Ước thực hiện chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

4.Biểu số: 116/CKTC- NSNN: Cân đối quyết toán ngân sách xã năm 2021

5. Biểu số:117/CKTC- NSNN: Quyết toán thu ngân sách xã năm 2021

6. Biểu số:118/CKTC- NSNN: Quyết toán chi ngân sách xã năm 2021

7. Biểu số:119/CKTC- NSNN: Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2021

8. Biểu số:120/CKTC- NSNN: Thực hiện thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2021

9.Báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021, thực hiện thu - chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 (Số liệu ước tính).

Vậy UBND xã Phúc Thành thông báo để cán bộ đảng viên và nhân dân nắm được việc niêm yết tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.

Nơi nhận:
- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND - Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

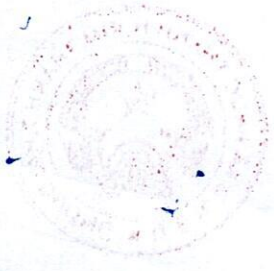

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ PHÚC THÀNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 207 /QĐ - UBND	*Phúc Thành, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021 và kết quả thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THÀNH

Căn cứ luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016, về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định của UBND huyện Kim Thành, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021, 2022 và Nghị quyết phê duyệt quyết toán thu chi ngân sách năm 2021 và Nghị quyết phê chuẩn kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và kế hoạch thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022 tại kỳ họp thứ ba HĐND xã khóa XXII;

Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2021 và kết quả thực hiện thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022.

Gồm các mẫu biểu đính kèm sau:

1. Biểu số: 113/CKTC- NSNN: Cân đối dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

2.Biểu số: 114/CKTC- NSNN:Ước thực hiện thu ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

3.Biểu số: 115/CKTC- NSNN: Ước thực hiện chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022

4.Biểu số: 116/CKTC- NSNN: Cân đối quyết toán ngân sách xã năm 2021

5. Biểu số:117/CKTC- NSNN: Quyết toán thu ngân sách xã năm 2021

6. Biểu số:118/CKTC- NSNN: Quyết toán chi ngân sách xã năm 2021

7. Biểu số:119/CKTC- NSNN: Quyết toán chi đầu tư phát triển năm 2021

8. Biểu số:120/CKTC- NSNN: Thực hiện thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2021

9.Báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2021, thực hiện thu - chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2022 (Số liệu ước tính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND xã, UB MTTQ xã, Công chức Tài chính - Kế toán ngân sách xã, các đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VP;

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 206 /BC-UBND	*Phúc Thành, ngày 09 tháng 8 năm 2022*

BÁO CÁO
Thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021, thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

I. QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

1. Công tác thu ngân sách:

Ngay sau khi có Nghị quyết của HĐND huyện giao dự toán ngân sách năm 2021 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, căn cứ vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, Công chức Tài chính - Kế toán xã đã rà soát, tham mưu cho Lãnh đạo UBND, Thường trực HĐND xã để giao dự toán cho các tổ chức, các ban ngành đoàn thể đảm bảo kinh phí hoạt động đúng mục đích.

Tổng thu ngân sách năm 2021 được 28.978.080.543 đồng/5.935.418.000 đồng đạt 488,2% so với kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và bằng 146,8% theo chỉ tiêu phấn. Trong đó:

* Thu cân đối ngân sách được: 28.928.080.543 đồng/5.935.418.000 đồng đạt 487,4% kế hoạch, trong đó:

- Thu ngân sách xã hưởng 100% được 620.675.879 đồng/50.000.000 đồng đạt 1.241,3% so với kế hoạch

- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % được 19.890.151.432 đồng/2.199.600.000 đồng đạt 904,3% so với kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và bằng 124,3% theo chỉ tiêu phấn đấu.

- Thu kết dư ngân sách năm trước: 7.672.000 đồng

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước 610.302.832 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên được 7.799.278.400 đồng/3.685.818.000 đồng đạt 211,6% so với kế hoạch, trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 3.584.457.000 đồng

+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 4.214.821.400 đồng

*Thu quản lý qua ngân sách (Thu tiền ủng hộ phòng chống dịch covid -19): 50.000.000 đồng.

2. Công tác chi: Tình hình thực hiện dự toán chi năm 2021. UBND xã đã bám sát Nghị quyết HĐND xã giao dự toán đầu năm, tuy vẫn còn một số chỉ tiêu thu đạt

kết quả chưa cao nhưng nhờ ngân sách huyện bổ sung cân đối kịp thời theo kế hoạch đã giúp cho việc quản lý chi ngân sách xã đảm bảo đúng chế độ, chính sách thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước ban hành, giúp cho địa phương quản lý điều hành thuận lợi đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kinh tế, An ninh - Quốc phòng, phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã. Kết quả thực hiện chi ngân sách năm 2021 như sau:

Tổng chi ngân sách: 28.978.080.543 đồng/5.935.418.000 đồng đạt 488,2% so với kế hoạch theo chỉ tiêu pháp lệnh và bằng 146,8% theo chỉ tiêu phấn đấu, cụ thể:

*** Chi đầu tư xây dựng cơ bản**

Năm 2021 chi đầu tư xây dựng cơ bản: 22.238.381.965 đồng, trong đó: Chi cho giáo dục: 1.595.281.700 đồng; Chi trụ sở,hội trường, nhà văn hóa: 6.557.771.029 đồng; Chi làm đường giao thông: 10.362.671.000 đồng; Chi VHTT - TDTT: 436.152.000 đồng, Chi Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ: 2.452.691.000 đồng, Chi nâng cấp, mở rộng chợ trung tâm: 375.907.000 đồng, Chi chuyển nguồn sang năm 2022: 457.908.236 đồng.

*** Chi thường xuyên:**

Năm 2021 tổng chi thường xuyên là: 5.742.734.192 đồng/4.435.418.000 đồng bằng 129,5 % so với kế hoạch, Trong đó:

*Tổng chi cân đối: 5.692.734.192 đồng/ 4.435.418.000 đồng bằng 128,3% so với kế hoạch

*Chi quản lý qua ngân sách (Chi tiền ủng hộ, đóng góp phòng chống dịch Covid-19): 50.000.000 đồng

* Chi chuyển nguồn sang năm 2022: 996.964.386 đồng.

3. Thực hiện cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021.

Trong bối cảnh thu NSNN khó khăn, thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Chính phủ, Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước, Quyết định 3158/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện Kim Thành về việc cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên năm 2021 từ nguồn ngân sách nhà nước. UBND xã đã thực hiện cắt giảm và tiết kiệm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021

(cắt giảm 50% kinh phí tổ chức hội nghị, đi công tác còn lại năm 2021; tiết kiệm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021).

Tổng kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5.759.000 đồng. *Cụ thể như sau*

- Kinh phí cắt giảm ngành Quản lý nhà nước: 5.759.000 đồng

II. THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Thực hiện thu ngân sách

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm ước đạt 7.903.464.744 đồng/4.297.214.000 đồng đạt 165,1% so với dự toán đầu năm. Trong đó:

- Thu ngân sách xã hưởng 100% được 84.444.565 đồng/30.000.000 đồng đạt 281,5% so với kế hoạch

- Các khoản thu phân chia theo tỷ % được 2.870.293.557 đồng /523.000.000 đồngđạt 548,8% so với kế hoạch ,

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước 1.454.872.622 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên được 2.683.854.000 đồng/ 3.744.214.000 đồng đạt 71,7% so với kế hoạch, trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối: 1.228.662.000 đồng

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 1.455.192.000 đồng.

2. Thực hiện chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách: 1.698.803.557 đồng /4.297.214.000 đồng đạt 36,5% so với dự toán đầu năm.

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.698.803.557 đồng /4.297.214.000 đồng đạt 36,5% so với kế hoạch

- Tiết kiệm chi 67.000.000 đồng

Trên đây là Báo cáo thuyết minh quyết toán thu chi ngân sách xã năm 2021 và thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 ./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy - HĐND - UBND - UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VP;

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 113/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị : 1.000 đồng

TT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022	SO SÁNH %
A	B	1	2	3=2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**4.297.214**	**7.093.465**	165,1
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	30.000	84.445	281,5
2	Các khoản thu phân chia tỷ lệ (1)	523.000	2.870.294	548,8
3	Thu bổ sung	3.744.214	2.683.854	71,7
	- Bổ sung cân đối	*3.744.214*	*1.228.662*	32,8
	- Bổ sung có mục tiêu		*1.455.192*	
4	Thu chuyển nguồn		1.454.873	
	Thu kết dư ngân sách năm trước			
II	**TỔNG SỐ CHI**	**4.297.214**	**1.698.803,6**	39,5
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	4.297.214	1.698.803,6	39,5
3	Dự phòng			

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 114/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị : 1000đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		**4.297.214**		**7.093.465**		**165,1**
I	**Các khoản thu 100%**		**30.000**		**84.445**		**281,5**
	- Phí, lệ phí				9.007		
	- Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		30.000		32.516		108,4
	- Thu tiền bồi thường đất công điền theo Quyết định						
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				3.400		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyên của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác				39.522		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**		**523.000**		**2.870.294**		**548,8**
1	*Các khoản thu phân chia*		*187.000*		*268.884*		*143,8*
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		45.000				0,0
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		12.000		9.000		75,0
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		130.000		259.884		199,9
2	*Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh Quy định*		*336.000*		*2.601.409*		*774,2*
	- Thu tiền sử dụng đất				2.420.289		
	-Thuế thu nhập cá nhân		120.000		153.724		128,1
	- Thuế GTGT		216.000		27.396		12,7
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**1.454.873**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**3.744.214**		**2.683.854**		**71,7**
	- Bổ sung cân đối		3.744.214		1.228.662		32,8
	- Bổ sung có mục tiêu				1.455.192		

Phúc Thành, ngày tháng 8 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 115/CK TC-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị :1000đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**4.297.214**	**0**	**4.297.214**	**1.698.803,6**	**0,0**	**1.698.803,6**	**39,5**	**#DIV/0!**	**39,5**
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	11.000		11.000	0					0,0
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	11.000		11.000	0					
4	Chi văn hóa, thông tin	12.500		12.500	0					0,0
5	Chi phát thanh, truyền hình	16.048		16.048	2.400		2.400,0			15,0
6	Chi thể dục thể thao	52.000		52000	0					0,0
7	Chi bảo vệ môi trường	17.882		17.882	0			0,0		0,0
8	Chi các hoạt động kinh tế	30.186		30.186	0			0,0		0,0
9	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.603.398		3.603.398	1.511.721		1.511.721,0	42,0		812,0
10	Chi cho công tác xã hội	186.164		186.164	74.598		74.598	40,1		22,8
11	Chi sự nghiệp Quốc phòng + ANTT	326.640		326.640	93.099		93.098,5	28,5		306,3
12	Chi khác	30.396		30.396	16.986		16.986	55,9		
13	Dự phòng ngân sách									

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 116/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	**28.978.080.543**	TỔNG SỐ CHI	**28.978.080.543**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**670.675.879**	**I. Chi đầu tư phát triển**	**21.780.473.729**
Phí và lệ phí	12.559.000	*1. Chi đầu tư XDCB*	*21.780.473.729*
Thu từ quỹ đất công ích và đất công	439.873.400	1.1 Chi XD trụ sở, hội trường, khuôn viên nhà văn hóa, nhà văn hóa	6.557.771.029
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	17.550.000	1.2 Chi XD trường học	1.595.281.700
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	50.000.000	1.3 Chi XD chợ, sân thể thao...	812.059.000
Thu khác	150.693.479	1.4 Chi XD đường BTXM	10.362.671.000
		1.5 Chi XD Nghĩa trang liệt sỹ	2.452.691.000
		2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	**19.890.151.432**	**II. Chi thường xuyên**	**5.742.734.192**
Thuế thu nhập cá nhân	133.798.337	*1. Chi dân quân tự vệ, ANTT*	*306.640.000*
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	45.509.100	- Chi dân quân tự vệ	240.000.000
Lệ phí môn bài	12.300.000	- Chi AN ninh trật tự	66.640.000
Lệ phí trước bạ nhà đất	545.824.040	2. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	5.500.000
Thu tiền sử dụng đất	18.797.445.545	*2. Chi sự nghiệp truyền thanh*	*43.075.000*
Thuế giá trị gia tăng	355.274.410	*3. Chi sự nghiệp giáo dục*	*207.679.000*
III. Thu bổ sung	**7.799.278.400**	*4. Chi sự nghiệp kinh tế*	*1.062.070.000*
1- Bổ sung cân đối	3.584.457.000	- Chi sự thị chính	500.000.000
2- Bổ sung có mục tiêu	4.214.821.400	- Chi sự nghiệp môi trường	112.070.000
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	**7.672.000**	- Chi sự nghiệp giao thông	450.000.000
V. Thu viện trợ		*5. Chi sự nghiệp xã hội*	*172.216.000*
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của Ngân sách (Nếu có)	**610.302.832**	- Hưu và trợ cấp khác	140.916.000

		- Chi hỗ trợ sửa chữa, làm mới nhà ở người có công	
		- Chi khác	31.300.000
		6. Chi QLNN, Đảng, đoàn thể	*3.945.554.192*
		- Quản lý nhà nước	2.868.293.192
		- Đảng cộng sản Việt Nam	473.375.000
		- Mặt trận tổ quốc	181.000.000
		- Đoàn Thanh niên	90.500.000
		- Hội liên hiệp phụ nữ	105.000.000
		- Hội Cựu chiến binh	82.998.040
		- Hội Nông dân	103.001.960
		- Chi khác (Hội đặc thù)	41.386.000
		III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã năm sau (nếu có)	**1.454.872.622**
		- Chi đầu tư phát triển	457.908.236
		- Chi thường xuyên	996.964.386
		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
Kết dư ngân sách			**0**

Phúc Thành, ngày tháng 8 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

Đơn vị : đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		**8.135.018.000**		**28.978.080.543**		**356,2**
I	**Các khoản thu 100%**		**2.249.600.000**		**670.675.879**		**29,8**
	- Phí, lệ phí		10.000.000		12.559.000		125,6
	- Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		30.000.000		439.873.400		1.466,2
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				17.550.000		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyên của các tổ chức, cá nhân				50.000.000		
	- Thu khác		10.000.000		150.693.479		1.506,9
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**		**2.199.600.000**		**19.890.151.432**		**904,3**
1	Các khoản thu phân chia		179.600.000		603.633.140		336,1
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		40.000.000		45.509.100		113,8
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ các hộ, cá nhân kinh doanh		9.600.000		12.300.000		128,1
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		130.000.000		545.824.040		419,9
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh Quy định		2.020.000.000		19.286.518.292		954,8
	- Thu tiền sử dụng đất		1.500.000.000		18.797.445.545		1.253,2
	- Thuế thu nhập cá nhân		200.000.000		133.798.337		66,9
	- Thuế GTGT		320.000.000		355.274.410		111,0
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**				**610.302.832**		

V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**				**7.672.000**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**		**3.685.818.000**		**7.799.278.400**		**211,6**
	- Bổ sung cân đối		3.685.818.000		3.584.457.000		97,2
	- Bổ sung có mục tiêu				4.214.821.400		

Phúc Thành, ngày tháng 8 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**5.935.418.000**	**1.500.000.000**	**4.435.418.000**	**28.978.080.543**	**22.238.381.965**	**6.739.698.578**	**488,2**	**1.482,6**	**152,0**
	Trong đó	0								
1	Chi giáo dục	310.000.000	300.000.000	10.000.000	1.802.960.700	1.595.281.700	207.679.000	581.6	**531,8**	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0					
3	Chi y tế	0			0					
4	Chi văn hóa, thông tin	12.500.000		12.500.000	5.500.000		5.500.000	44,0		
5	Chi phát thanh, truyền hình	14.500.000		14.500.000	43.075.000		43.075.000	297,1		297,1
6	Chi thể dục thể thao	48.000.000		48.000.000	436.152.000	436.152.000		908,7		0,0
7	Chi bảo vệ môi trường	116.250.000		116.250.000	112.070.000		112.070.000	96,4		96,4
8	Chi các hoạt động kinh tế	479.360.000		479.360.000	16.364.983.000	15.414.983.000	950.000.000	3.413,9		198,2
9	Chi hoạt động của cơ quan Quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.377.168.000	1.200.000.000	3.177.168.000	8.279.611.221	4.334.057.029	3.945.554.192	189,2	**361,2**	124,2
10	Chi cho công tác xã hội	181.000.000		181.000.000	172.216.000		172.216.000	95,1		95,1
11	Chi cho Quốc phòng + ANTT	349.640.000		349.640.000	306.640.000		306.640.000	87,7		87,7
12	Chi khác	47.000.000		47.000.000	0			0,0		0,0
13	Dự phòng				0					
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				1.454.872.622	457.908.236	996.964.386			

Phúc Thành, ngày tháng 8 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

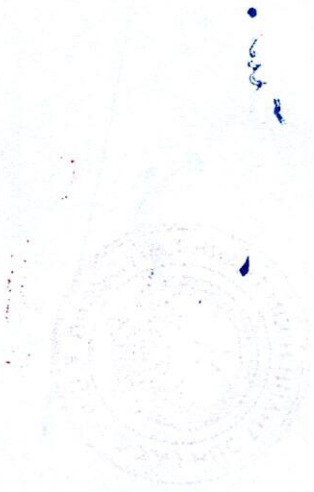

UBND XÃ PHÚC THÀNH

Biểu số 119/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị thanh toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
							Nguồn ngân sách	Nguồn Đóng góp
TỔNG SỐ		**30.773,22**	**0,00**	**0,00**	**21.780,47**	**4.207,30**	**21.780,47**	
1/ Công Trình chuyển tiếp		17.372,55	0,00	0,00	10.883,14	4.207,30	10.883,14	
Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Trung	2016-2917	2.100			20,85	20,85	20,85	
Nhà đa năng UBND xã GĐ1	2020	1.224			1.032,18	1.032,18	1.032,18	
Nhà đa năng UBND xã giai đoạn 2	2020	458			426,81	426,81	426,81	
Sân vườn trường THCS (Cải tạo sân bê tông, tôn nền sân thể chất)	2019	941			411,88	411,88	411,88	
Nâng cấp chợ Phúc Thành	2019-2020	950			375,91	375,91	375,91	
Cải tạo trường MN Phúc Thành (Điểm trường trung tâm)	2020	500			237,06	237,06	237,06	
Cải tạo nhà chức năng, HMPT trường MN Phúc Thành (Điểm trường trung tâm)	2020	254			235,78	235,78	235,78	
Cải tạo trường Mầm non Phúc Thành (Điểm trường thôn Dưỡng Thái Nam)	2020	118			109,95	109,95	109,95	
Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Nhương đến ao trại thôn Dưỡng Thái Bắc	2019-2020	722			669,31	669,31	669,31	
Xây dựng đường giao thông nội đồng khu Cây đa đẳng chi thôn Dưỡng Thái Bắc	2020	997			200,91	200,91	200,91	
Xây dựng đường bê tông nội đồng khu Rộc sau thôn Dưỡng Thái Bắc	2020	912			163,87	163,87	163,87	
Đường làng nghề thôn Dưỡng Thái Bắc	2020	1.165,55			343,66	343,66	343,66	
Nhà làm việc một cửa UBND xã	2020-2021	5.900			4.676,41		4.676,41	
Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	2020 - 2021	2.975			1.954,50		1.954,50	
Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học	2020 - 2021	256			24,10	0,00	24,10	
2/ Công Trình khởi công mới		13.400,68			10.897,33	0,00	10.897,33	
Nhà văn hóa thôn Dưỡng Thái Bắc (San nền)	2021	429			401,53		401,53	
Sân thể thao thôn Dưỡng Thái Bắc	2021	444			436,15		436,15	
Cải tạo một số hạng mục Nghĩa trang liệt sỹ	2021	507			498,19		498,19	
Cải tạo nhà bộ môn trường THCS Phúc Thành	2021	616			576,53		576,53	
Đường GTNT xã Phúc Thành đoạn từ QL5A đến trường Mầm non ra chân cầu	2021- 2022	3.978,98			3.366,65		3.366,65	

Đường GTNT xã Phúc Thành đoạn từ cổng Đền Quýt ra ngã tư trường Mầm non trung tâm và đoạn từ ngã tư NTLS ra đường quy hoạch 43m	2021-2022	7.425,70			5.618,28		5.618,28	

Phúc Thành, ngày tháng 8 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy

Biểu số 120/CK TC-NSNN

UBND XÃ PHÚC THÀNH

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	**0**	**0**	**0**	**126.000**	**108.000**	**18.000**
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	**0**			**126.000**	**108.000**	**18.000**
- Phí đò				18.000	0	18.000
- Cảnh giới đường sắt				108.000	108.000	

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hoa

CHỦ TỊCH

Trần Văn Huy